

Số: 56/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Tạm giao biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ Về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Kết luận số 1118-KL/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội tỉnh Tuyên Quang năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết tạm giao biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 314/BC-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Tạm giao biên chế công chức, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (sau đây gọi chung là chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) của Chính phủ hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2023 như sau:**

1. Biên chế công chức: 1.747 biên chế.
2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 134 chỉ tiêu.

*(Có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Minh Xuân**

**PHỤ LỤC**  
**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**  
**NHÀ NƯỚC TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Số lượng biên chế giao</b>
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.747</b>
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>1.063</b>
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	38
-	<i>Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách</i>	10
-	<i>Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh</i>	28
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	57
-	<i>Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	4
-	<i>Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	53
3	Sở Nội vụ	47
4	Sở Ngoại vụ	13
5	Sở Công Thương	33
6	Sở Tư pháp	24
7	Sở Giao thông Vận tải	64
8	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	40
9	Sở Khoa học và Công nghệ	22
10	Sở Y tế	51
11	Thanh tra tỉnh	29
12	Ban Dân tộc	15
13	Sở Tài chính	63
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	43
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	40
17	Sở Xây dựng	35
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	341
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	37
20	Sở Thông tin và Truyền thông	22
21	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	9
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>684</b>
1	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang	91
2	Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình	82
3	Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá	101
4	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên	97
5	Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn	107
6	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương	105
7	Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	101